

Số báo danh.....
Phòng thi.....

BÀI KIỂM TRA CUỐI KỲ II
Môn Toán – Lớp 4
Năm học 2022 - 2023
(Thời gian làm bài : 40 phút)

	Nhận xét	
Điểm.....	Giám thị.....
Bằng chữ.....	Giám khảo.....

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái trước đáp án đúng

Câu 1. a) Phân số nào dưới đây bằng phân số $\frac{6}{5}$?

- A. $\frac{12}{15}$ B. $\frac{11}{15}$ C. $\frac{12}{10}$ D. $\frac{18}{10}$

b) Phân số lớn hơn 1 là:

- A. $\frac{21}{21}$ B. $\frac{2}{3}$ C. $\frac{5}{9}$ D. $\frac{7}{4}$

Câu 2. a) Số thích hợp điền vào chỗ chấm để $\frac{15}{21} = \frac{\dots}{7}$ là

- A. 5 B. 3 C. 15 D. 21

b) Giá trị của biểu thức $\frac{4}{3} + \frac{4}{5} : \frac{2}{3}$ là:

- A. $\frac{20}{15}$ B. $\frac{32}{15}$ C. $\frac{14}{15}$ D. $\frac{38}{15}$

Câu 3. $\frac{5}{8}$ của 40 là:

- A. 5 B. 25 C. 20 D. 35

Câu 4. Tính diện tích hình thoi, biết độ dài hai đường chéo là 46cm và 27cm.

- A. 1242cm² B. 2484cm² C. 621cm² D. 612cm²

II. PHẦN VẬN DỤNG VÀ TỰ LUẬN:

Câu 5. Tính:

a) $\frac{5}{7} + \frac{2}{3} = \dots\dots\dots$

b) $4 - \frac{2}{5} = \dots\dots\dots$

c) $\frac{8}{9} \times \frac{3}{7} = \dots\dots\dots$

d) $\frac{5}{6} : \frac{2}{5} = \dots\dots\dots$

Câu 6. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$2\text{m}^2\ 50\text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$$

$$6\ \text{tạ}\ 15\text{kg} = \dots\dots\dots \text{kg}$$

$$\frac{1}{5}\ \text{giờ} = \dots\dots\dots \text{phút}$$

$$5\text{km}\ 25\text{m} = \dots\dots\dots \text{m}$$

Câu 7. Tìm y , biết:

$$\text{a) } y : \frac{3}{4} = \frac{5}{6}$$

$$\text{b) } 124 \times y = 4829 - 365$$

Câu 8. Viết tiếp vào chỗ chấm:

Quãng đường từ nhà em đến trường là 2km. Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 10000, quãng đường đó dài cm.

Câu 9. Một cửa hàng đã bán được 1715kg gạo nếp và gạo tẻ, Trong đó số gạo nếp bằng $\frac{2}{5}$ số gạo tẻ. Tính số gạo mỗi loại cửa hàng đó đã bán?

Câu 10. Tính bằng cách thuận tiện:

$$\frac{26}{7} \times \frac{11}{3} - \frac{26}{7} \times \frac{2}{3} - \frac{6}{3} \times \frac{26}{7}$$

$$1234 + 1234 \times 578 \times (630 - 315 \times 2)$$

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM MÔN TOÁN LỚP 4
CUỐI KỲ II- NĂM HỌC 2022 – 2023

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,5đ)

CÂU	ĐÁP ÁN	BIỂU ĐIỂM
Câu 1	C - D	1 điểm
Câu 2	A - D	0,5 điểm
Câu 3	B	0,5 điểm
Câu 4	C	0,5 điểm

II. PHẦN VẬN DỤNG VÀ TỰ LUẬN (7,5đ)

Câu 5. (2 điểm) Mỗi phép tính đúng cho 0,5 điểm. Nếu kết quả cuối cùng chưa tối giản trừ 0,1 điểm mỗi phần.

KQ lần lượt là: a) 29/21; b) 18/5; c) 8/21; d) 25/12.

Câu 6. (1 điểm) - Mỗi chỗ chấm điền số đúng, cho 0,25 . KQ lần lượt là:

20050	615
12	5025

Câu 7. (1 điểm): - Tìm đúng mỗi giá trị của y cho 0,5 điểm.

a) $y : \frac{3}{4} = \frac{5}{6}$	b) $124 \times y = 4829 - 365$
	$124 \times y = 4464$
$y = \frac{5}{6} \times \frac{3}{4}$	$Y = 4464 : 124$
$y = 5/8$	$Y = 36$

Câu 8. (0,5 điểm). Đáp án: 20cm

Câu 9. (2 điểm)

HS vẽ sơ đồ hoặc lập luận đúng. (0,25đ)

Tổng số phần bằng nhau là:	$2 + 5 = 7$ (phần)	(0,25đ)
Số gạo nếp cửa hàng đã bán:	$(1715 : 7) \times 2 = 490$ (kg)	(0,75đ)
Số gạo tẻ cửa hàng đã bán	$1715 - 490 = 1225$ (kg)	(0,5đ)
	Đáp số: Gạo nếp: 490kg	
	Gạo tẻ : 1225kg	(0,25 đ)

Câu 10. (1 điểm)

$\frac{26}{7} \times \frac{11}{3} - \frac{26}{7} \times \frac{2}{3} - \frac{6}{3} \times \frac{26}{7}$ $= \frac{26}{7} \times (11/3 - 2/3 - 6/3)$ $= \frac{26}{7} \times 3/3$ $= \frac{26}{7} \times 1$ $= \frac{26}{7}$	$1234 + 1234 \times 578 \times (630 - 315 \times 2)$ $= 1234 + 1234 \times 578 \times (630 - 630)$ $= 1234 + 1234 \times 578 \times 0$ $= 1234 + 0$ $= 1234$
--	--

*** Lưu ý :** Bài làm đúng đến đâu cho điểm đến đó. Bài toán giải : Câu trả lời đúng, phép tính đúng nhưng sai kết quả cho ½ số điểm, câu trả lời sai, phép tính và tính đúng không cho điểm. Bài làm cách khác, đúng vẫn cho đủ điểm.

